

1. Nhận diện sản phẩm và Đơn vị kinh doanh

Tên sản phẩm	Rustilo DWX 30
SDS #	451261
SDS # lịch sử:	CASNF (027714)
Sử dụng chất/pha chế	Phòng ngừa gỉ sét. Với những chỉ dẫn ứng dụng cụ thể, xem Tài liệu Kỹ thuật hoặc tham vấn đại diện công ty chúng tôi.
Nhà cung cấp	Công ty Liên doanh BP PETCO Lầu 4, Tòa nhà Sun Wah 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM. Việt Nam Điện thoại: 84-8-8219596 Fax: 84-8-8219601
SỐ ĐIỆN THOẠI KHẨN CẤP	Carechem: +65 3158 1074 (24/7)

2. Thành phần/Thông tin về các chất cấu thành

Tên hóa chất	Nồng độ %	CA số
Solvent naphtha (petroleum), medium aliphatic	50 - 100	64742-88-7
Dầu mỏ điểm sôi thấp- không được ghi rõ	5 - 10	64742-95-6
2-Butoxyetanol	1 - 5	111-76-2
Bari sulphonat	1 - 5	93820-55-4

Yêu cầu hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

3. Nhận biết các nguy hại

Việc pha chế này được phân loại là nguy hiểm.

Mối nguy vật lý/hóa học	Dễ cháy.
Mối nguy cho sức khỏe	Có hại: có thể gây tổn hại phổi nếu nuốt phải. Dị ứng cho da.
Các mối nguy phụ	Không có sẵn.
Hậu quả và triệu chứng	
Mắt	Không có khả năng gây tác động nặng hơn mức đau mắt hoặc đỏ mắt thoáng qua nếu tình cờ tiếp xúc với mắt.
Da	Gây dị ứng da.
Hít phải	Ở nhiệt độ môi trường bình thường sản phẩm này sẽ không có khả năng gây nguy hại đường hô hấp do tính bay hơi thấp. Hít phải sương dầu hay hơi dầu tại nhiệt độ nâng cao có thể gây dị ứng đường hô hấp. Có thể có hại qua đường hít thở nếu phơi nhiễm với hơi, bụi sương hoặc khói do các sản phẩm sinh ra từ sự phân hủy nhiệt
Nuốt phải	Nguy hại cho đường hô hấp nếu nuốt phải -- có hại hoặc tử vong nếu chất lỏng bị hít vào phổi.

4. Các biện pháp sơ cứu

Tiếp xúc mắt	Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu có khó chịu.
Tiếp xúc ngoài da	Rửa ngay lập tức vùng da bị nhiễm với xà phòng và nước. Cởi quần áo và giày dép dính chất độc. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Nhờ chuyên viên y tế săn sóc ngay.
Hít phải	Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu có triệu chứng.
Nuốt phải	Nếu nuốt phải, đừng làm cho cho ói ra. Không được nuốt bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nguy hiểm khi hít thở, nếu nuốt vào. Có thể xâm nhập vào phổi và làm hư phổi. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

5. Các biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt	
Thích hợp	Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bột, hóa chất khô hoặc bình khí cacbon đi-oxit.
Không thích hợp	Đừng dùng tia nước.

Tên sản phẩm Rustilo DWX 30	Mã số sản phẩm 451261-AU15	Trang: 1/4	
Phiên bản 2	Ngày phát hành 6 Tháng Ba 2008	Định dạng Việt nam (Vietnam)	Ngôn ngữ TIẾNG ANH (VIETNAMESE)

Sản phẩm phân rã nguy hiểm

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau:
các ôxít cacbon
các ôxít lưu huỳnh
các ôxít kim loại

Nguy cơ cháy/nổ bất thường

Chất lỏng và hơi dễ cháy. Hơi có thể tạo đám cháy trong chớp nhoáng. Các loại hơi có thể tụ lại những khu vực âm thấp và thiếu thông thoáng, hoặc bay đi xa đến một nguồn kích hỏa và bùng lên. Đổ chảy ra đường cống có thể gây ra đám cháy hoặc tiếng nổ.

Quy trình cứu hỏa đặc biệt

ĐỪNG CHỮA CHÁY KHI LỬA ĐÃ LAN ĐẾN CHẤT NGUYÊN LIỆU. Rút khỏi đám cháy và để nó cháy. Nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đuổi tất cả mọi người ra khỏi khu vực xảy ra sự cố nếu thấy có cháy. Trước tiên di chuyển mọi người ra khỏi tầm nhìn từ hiện trường và tránh xa cửa sổ.

Bảo vệ lính cứu hỏa

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

6. Biện pháp xử lý tai nạn

Cảnh báo cá nhân

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tắt tất cả các nguồn phát lửa. Không dùng pháo sáng, khói hay ngọn lửa trong khu vực nguy hiểm. Tránh hít hơi hay sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Đeo bình thở thích hợp trong trường hợp không có đủ thoáng khí. Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8).

Đề phòng cho môi trường

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí). Chất làm ô nhiễm nước.

Đổ tràn nhiều

Bị rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Tới gần chất thoát ra từ hướng trên gió. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị quây kín. Rửa chất đổ tràn vào nhà máy xử lý chất thải hay tiến hành như sau. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương (xem phần 13). Dùng dụng cụ không bắn tia lửa và thiết bị không nổ. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép. Vật liệu bị nhiễm hút độc có thể gây nguy hại tương tự như sản phẩm đổ tràn. Ghi chú: xem phần 1 về thông tin liên hệ khẩn cấp và phần 13 về xử lý chất thải.

Đổ tràn ít

Bị rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Pha loãng bằng nước và vét sạch nếu hòa tan trong nước hay hút bằng chất khô trợ và để trong bình chứa xử lý chất thải thích hợp. Dùng dụng cụ không bắn tia lửa và thiết bị không nổ. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

7. Thao tác và lưu trữ

Xử lý

Nguy hiểm khi hít thở, nếu nuốt vào. Có thể xâm nhập vào phổi và làm hư phổi. Đừng nuốt. Nếu ăn vào phải, đừng làm cho ói ra. Tránh tiếp xúc với da và quần áo. Tránh để vật này tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại với da. Chỉ sử dụng khi có thông gió đầy đủ. Tránh xa sức nóng, tia lửa và lửa. Muốn tránh cháy hoặc nổ, triệt tiêu điện tĩnh trong khi di chuyển bằng cách cách điện, cột chặt các đồ chứa và thiết bị trước khi di chuyển. Dùng thiết bị bằng điện (quạt, đèn, dụng cụ xử lý vật liệu) không gây nổ. Tránh tiếp xúc với vật bị đổ, chảy ra trên đất và bề mặt dòng nước. Rửa thật kỹ sau khi xử lý.

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực cách biệt được phê chuẩn. Để bình chứa tại nơi mát, thoáng gió. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa).

8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

Tên thành phần

2-Butoxyetanol

Dầu hỏa, dầu thô, đất sét qua xử lý

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

ACGIH TLV (Hoa Kỳ, 1/2007).

TWA: 20 ppm 8 giờ (mỗi lần).

Ministry of Health (Việt Nam, 10/2002).

TWA: 1 mg/m³ 8 giờ (mỗi lần).

STEL: 6 mg/m³ 15 phút (mỗi lần).

Ở nơi không có giới hạn phơi nhiễm quy định, để có thông tin và hướng dẫn, các số liệu của ACGIH được kèm theo. Để có thêm thông tin về những giới hạn này hãy tư vấn với nhà cung cấp của bạn.

Những Giới hạn Phơi nhiễm Nghề nghiệp (OEL) cụ thể cho một số thành phần có thể được chỉ ra trong mục này, trong khi đó các thành phần khác có thể xuất hiện trong bất kỳ sương mù, hơi nước hoặc bụi được tạo ra. Chính vì vậy, những OEL cụ thể có thể không áp dụng được cho toàn bộ sản phẩm và chỉ được cung cấp làm hướng dẫn.

Kiểm soát phơi nhiễm

Kiểm soát phơi nhiễm nghề nghiệp

Cung cấp thông hơi ồng xả hay thiết bị kiểm soát cơ khí khác để giữ độ tập trung hơi trong không khí dưới giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp liên quan.

Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Hệ hô hấp

Tránh hít hơi hay sương. Sự lựa chọn đúng đắn việc bảo vệ đường hô hấp tùy thuộc vào loại hoá chất được sử dụng, điều kiện làm việc và sử dụng, và điều kiện của thiết bị hô hấp. Các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Do vậy, thiết bị bảo vệ hô hấp nên được chọn lựa với sự tư vấn của nhà cung cấp/ nhà sản xuất cùng với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

Da và cơ thể

Tránh tiếp xúc với da và quần áo. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp.

Tay

Mang găng tay thích hợp.

Tên sản phẩm	Rustilo DWX 30	Mã số sản phẩm	451261-AU15	Trang: 2/4
Phiên bản	2	Ngày phát hành	6 Tháng Ba 2008	Định dạng Việt nam (Vietnam)
				Ngôn ngữ TIẾNG ANH (VIETNAMESE)

9. Tính chất vật lý và hoá học

Tình trạng vật lý	Chất lỏng.
Màu	Trong suốt. Màu nâu. [Sáng]
Mùi	Nhẹ
Điểm cháy	Cốc kín: 34°C (93.2°F)
Độ nhớt	Động học: 1.12 mm ² /s (1.12 đơn vị cSt) ở 40°C
Tỷ trọng	795 kg/m ³ (0.795 g/cm ³) ở 15°C
Tính hòa tan	không tan trong nước.

10. Tính ổn định và độ phản ứng

Tính ổn định	Sản phẩm ổn định. Dưới tình trạng lưu trữ và sử dụng bình thường, polyme hóa nguy hại sẽ không xảy ra.
Tình trạng cần tránh	Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa). Đừng ép, cắt, nối, đánh đồng, hàn, soi, nghiền hoặc phơi các đồ đựng ra chỗ nóng hoặc nguồn kích hỏa. Đừng nuốt.
Những Chất cần tránh	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: chất oxy hóa.
Sản phẩm phân rã nguy hiểm	Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các chất sau: carbon dioxit carbon monoxit các ôxit lưu huỳnh các ôxit kim loại Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh.

11. Thông tin về độc tính

Độc tính mãn tính	
Hậu quả gây ung thư	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

12. Thông tin về sinh thái

Tính bền vững/độ phân rã	Khả năng thoái biến sinh học của sản phẩm này chưa được xác định.
Mối nguy cho môi trường	Không có thông tin về sinh thái và chất độc hại sinh thái để thông báo.

13. Các cân nhắc khi thải bỏ

Các cân nhắc khi thải bỏ / Thông tin chất thải	Cần tránh hoặc giảm thiểu việc tạo ra chất thải nếu có thể Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Xử lý các sản phẩm thừa hay không tái chế được bởi nhà thầu xử lý có phép. Bắt cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh.
--	---

14. Thông tin vận chuyển

Quy định vận chuyển quốc tế

Thông tin quy định	số UN	Tên thích hợp khi vận chuyển bằng tàu thuyền	Phân loại	PG*	Nhãn hiệu	Thông tin phụ
IMDG Phân loại	UN 1993	FLAMMABLE LIQUIDS, N.O.S. hỗn hợp (Dầu mỏ điểm sôi thấp- không được ghi rõ, Solvent naphtha (petroleum), medium aliphatic)	3	III		-
IATA/ICAO Phân loại	UN 1993	FLAMMABLE LIQUIDS, N.O.S. hỗn hợp (Dầu mỏ điểm sôi thấp- không được ghi rõ, Solvent naphtha (petroleum), medium aliphatic)	3	III		-

PG* : Nhóm đóng gói

Tên sản phẩm Rustilo DWX 30	Mã số sản phẩm 451261-AU15	Trang: 3/4	
Phiên bản 2	Ngày phát hành 6 Tháng Ba 2008	Định dạng Việt nam (Vietnam)	Ngôn ngữ TIẾNG ANH (VIETNAMESE)

15 . Thông tin quy định

Liên Hiệp Châu Âu - Yêu cầu về nhãn hiệu

(Các) ký hiệu cảnh báo nguy hiểm



Dễ cháy



Có hại

Chỉ báo nguy hiểm

Cụm từ nguy cơ

R10- Dễ cháy.
R65- Có hại: có thể gây tổn hại phổi nếu nuốt phải.
R38- Dị ứng cho da.

Cụm từ an toàn

Sản phẩm này được phân loại là nguy hiểm theo các quy định được áp dụng.
S28- Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay với thật nhiều xà bông và nước.
S36/37/39- Mặc quần áo bảo hộ, mang găng tay và bảo vệ mắt/mặt thích hợp.
S43- Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bọt, hóa chất khô hoặc bình khí cacbon đi-oxit.
S62- Nếu nuốt phải, đừng làm ói mửa ra: hỏi ý kiến bác sĩ ngay và cho họ coi bình chứa hay nhãn hiệu này.

Quy định khác

Các danh mục

Danh mục của Châu Âu: Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hoa Kỳ(TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc): Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Tình trạng Danh mục của Úc (AICS): Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Canada: Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Trung Quốc (IECSC): Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Nhật (ENCS): Không xác định.
Danh mục của Hàn Quốc (KECI): Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS): Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.

Việt nam

Phân loại chất độc (TCVN 3164-79)

Không được xếp vào loại nguy hiểm.

16 . Thông tin khác

Lịch sử

Ngày phát hành 6 Tháng Ba 2008
Ngày phát hành lần trước 6 Tháng Ba 2008
Chuẩn bị bởi Product Stewardship

Người đọc lưu ý

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

+65 3158 1074

Tên sản phẩm Rustilo DWX 30

Mã số sản phẩm

451261-AU15

Trang: 4/4

Phiên bản 2

Ngày phát hành 6 Tháng Ba 2008

Định dạng Việt nam
(Vietnam)

Ngôn ngữ TIẾNG ANH
(VIETNAMESE)